TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI** **-----***-----** Số: 569/2025/QĐST-VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **-----***-----** *Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2015

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 514/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **- Chị Lê Thị Th, sinh năm: 1983**

Căn cước công dân: 020183000160 cấp ngày 04/06/2025 tại Bộ Công An.

HKTT và trú tại: Tổ 12 Phường M, quận H, Thành phố H (nay là tổ 39A phường V, Thành phố H)

- Anh Trịnh Ánh D, sinh năm: 1980

Căn cước công dân: 001080008018 cấp ngày 10/05/2021 tại Bộ công an.

HKTT và trú tại: Mai H, Mai L, huyện Đ, Thành phố H (Nay là xã M, xã Đ, Thành phố H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân: Anh Trịnh Ánh D và Chị Lê Thị Th cùng xác nhận: anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 22/09/2015, tại UBND phường M, quận H, Thành phố H (nay là phường V, Thành phố H). Đây là kết hôn lần thứ hai của anh chị. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ 39A phường V, Thành phố H. Sau khi đăng ký kết hôn lại cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là từ tháng 8/2024,là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên mối quan hệ gia đình luôn căng thẳng. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng nói chuyện để hòa giải nhưng đều không có kết quả. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một cuộc sống riêng. Nay anh D và chị Th cùng thống nhất xác định mâu thuẫn không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Trịnh Ánh D và Chị Lê Thị Th xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Danh Lâm, sinh ngày 19/11/2007 và Trịnh Minh Trí, sinh ngày 24/09/2015. Nay ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung Trịnh

Danh Lâm cho anh D(bố đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh Minh Trí cho chị Th(mẹ đẻ) là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D và chị Th có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, nhà ở chung: Anh Trịnh Ánh D và Chị Lê Thị Th thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Anh Trịnh Ánh D và Chị Lê Thị Th xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Lê Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải không thành ngày 23 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân:

** Về tình cảm:* Anh Trịnh Ánh D và Chị Lê Thị Th cùng thuận tình ly hôn.

** Về con chung:* Anh Trịnh Ánh D và Chị Lê Thị Th xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Danh Lâm, sinh ngày 19/11/2007 và Trịnh Minh Trí, sinh ngày 24/09/2015. Nay ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung Trịnh Danh Lâm cho Anh Trịnh Ánh D (bố đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Trịnh Minh Trí cho Chị Lê Thị Th (mẹ đẻ) là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh D và chị Th có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

** Về tài sản, nhà ở chung:* Anh Trịnh Ánh D và Chị Lê Thị Th thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

** Về công nợ chung:* Anh Trịnh Ánh D và Chị Lê Thị Th xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Th tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: 0012329 ngày 17/10/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường V, Hà Nội;
(Số GCNKH số 70 Ngày 22/09/2015, quyển:01)
-THASD Thành phố Hà Nội
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phan Thanh Hà